

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST.

Ngày: 25/7/2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Chung Kim Sang**.
- Ông: **Nguyễn Quốc Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- An Giang.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP KL**.

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Vũ N**. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Văn H**. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP KL. (Có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Bà **Lương Kim H**, sinh năm: 1979. (Có đơn xin vắng mặt)

Ông **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 208/2 đường Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL - ông Nguyễn Văn H trình bày:

Bà Lương Kim H và ông Nguyễn Hoàng L có vay của Ngân hàng TMCP KL- Chi nhánh Rạch Giá (gọi tắt là Ngân hàng KL) cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 7605/HĐTD ngày 21/08/2007.

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Mục đích sử dụng tiền vay: Xây dựng nhà ở.

- Ngày giải ngân: 23/08/2007.

- Thời hạn vay: 12 tháng.

- Lãi suất vay: 1,200%/tháng;

- Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn.

- Hình thức thanh toán: Lãi trả hàng tháng vào ngày 21. Gốc trả cuối kỳ.

Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 7605/HĐTC ngày 21/08/2007: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, diện tích 100m (Đất vườn), thuộc thửa đất số 76; tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 817583 do UBND thị xã Rạch Giá cấp ngày 24/06/2004.

Hợp đồng thế chấp nêu trên được UBND phường An Hòa chứng thực ngày 22/08/2007 và tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Rạch Giá ngày 22/08/2007 theo đúng quy định pháp luật.

Tính đến ngày 25/7/2025, bà Lương Kim H và ông Nguyễn Hoàng L còn nợ Ngân hàng KL số tiền cụ thể như sau: nợ gốc 20.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn 70.152.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi: 90.152.000 đồng (Chín mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Nay, ông Nguyễn Văn Hoài đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL yêu cầu bà Lương Kim H và ông Nguyễn Hoàng L phải trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/7/2025 là **90.152.000** đồng (Chín mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp bà H và ông L không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đã cầm cố để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình tố tụng và tại Bản tự khai ngày 20/6/2025, Biên bản hòa giải ngày 20/6/2025, bị đơn bà Lương Kim H trình bày:*

Bà H xác nhận bà và chồng là ông Nguyễn Hoàng L có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP KL, nội dung hợp đồng và số tiền vay đúng như phía Ngân hàng đã trình bày. Khi vay, bà H và ông L có thể chấp Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, diện tích 100m (Đất vườn), thuộc thửa đất số 76; tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 817583 do UBND thị xã Rạch Giá cấp ngày 24/06/2004, thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay.

Nay, bà Lương Kim H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 89.732.000 đồng (Tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng, thì bà H đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện bị đơn là ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H có địa chỉ tại số 208/2 đường Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, yêu cầu ông L và bà H trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 7605/HĐTD ngày 21/08/2007, nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL cùng với bị đơn ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL và bị đơn bà Lương Kim H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, còn việc ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt thì không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng L là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL cùng với bị đơn ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H phải trả số tiền nợ vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25/7/2025 là **90.152.000** đồng (Chín mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), cùng tiền lãi quá hạn

phát sinh từ ngày 26/7/2025, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa Ngân hàng TMCP KL và bà Lương Kim H đều thống nhất lời khai: Bà Lương Kim H và ông Nguyễn Hoàng L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7605/HĐTD ngày 21/08/2007 và Hợp đồng thế chấp số 7605/HĐTC ngày 21/08/2007 với ngân hàng TMCP KL, vay số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay là xây dựng nhà ở, ngày giải ngân là ngày 23/8/2007, thời hạn vay là 12 tháng. Do bà H và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP KL đã có đơn khởi kiện yêu cầu bà H và ông L thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết. Xét Hợp đồng tín dụng số 7605/HĐTD ngày 21/08/2007 đã được các bên ký kết đúng trình tự quy định của pháp luật. Sau khi hợp đồng vay kết thúc thời hạn, bà H và ông L vẫn chưa thanh toán xong nợ cho phía Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện bà H và ông L là có căn cứ.

Căn cứ Điều 351, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25/7/2025 là **90.152.000** đồng (Chín mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/7/2025, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: $90.152.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.507.600 \text{ đồng}$ (Bốn triệu năm trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm đồng).

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP KL đã nộp là 2.173.700 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004426055 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- An Giang).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.
- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm đ mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 24/02/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 25/7/2025 là: **90.152.000** đồng (Chín mươi triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày 26/7/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP KL khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký trên sổ nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án, nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi bảo đảm để thu hồi nợ vay là: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, diện tích 100m (Đất vườn), thuộc thửa đất số 76; tờ bản đồ số 50, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 817583 do UBND thị xã Rạch Giá cấp ngày 24/06/2004.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL, thì ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L và bà Lương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: **4.507.600** đồng (Bốn triệu năm trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.173.700** đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004426055 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- An Giang).

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 1- An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 1- An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh